

Số: 830 /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành sửa đổi, bổ sung sơ đồ bề mặt giới hạn chướng ngại vật tại 22 cảng hàng không sân bay

### CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam; Quyết định số 371/QĐ-BGTVT ngày 02/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Điều 3 Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại văn bản số 2036/QLB-KL ngày 09/4/2024 về báo cáo kết quả rà soát, khắc phục các nội dung được khuyến cáo chuẩn bị cho hoạt động đánh giá của ICAO theo USOAP năm 2024

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay - Cục Hàng không Việt Nam;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành sửa đổi, bổ sung sơ đồ bề mặt giới hạn chướng ngại vật tại 22 cảng hàng không sân bay. (Chi tiết tại Phụ đính kèm theo)

**Điều 2.** CHKQT Vân Đồn và các CHK trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam có trách nhiệm cập nhật vào Tài liệu khai thác sân bay và phối hợp với Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam thực hiện các thủ tục công bố tin tức hàng không theo

quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

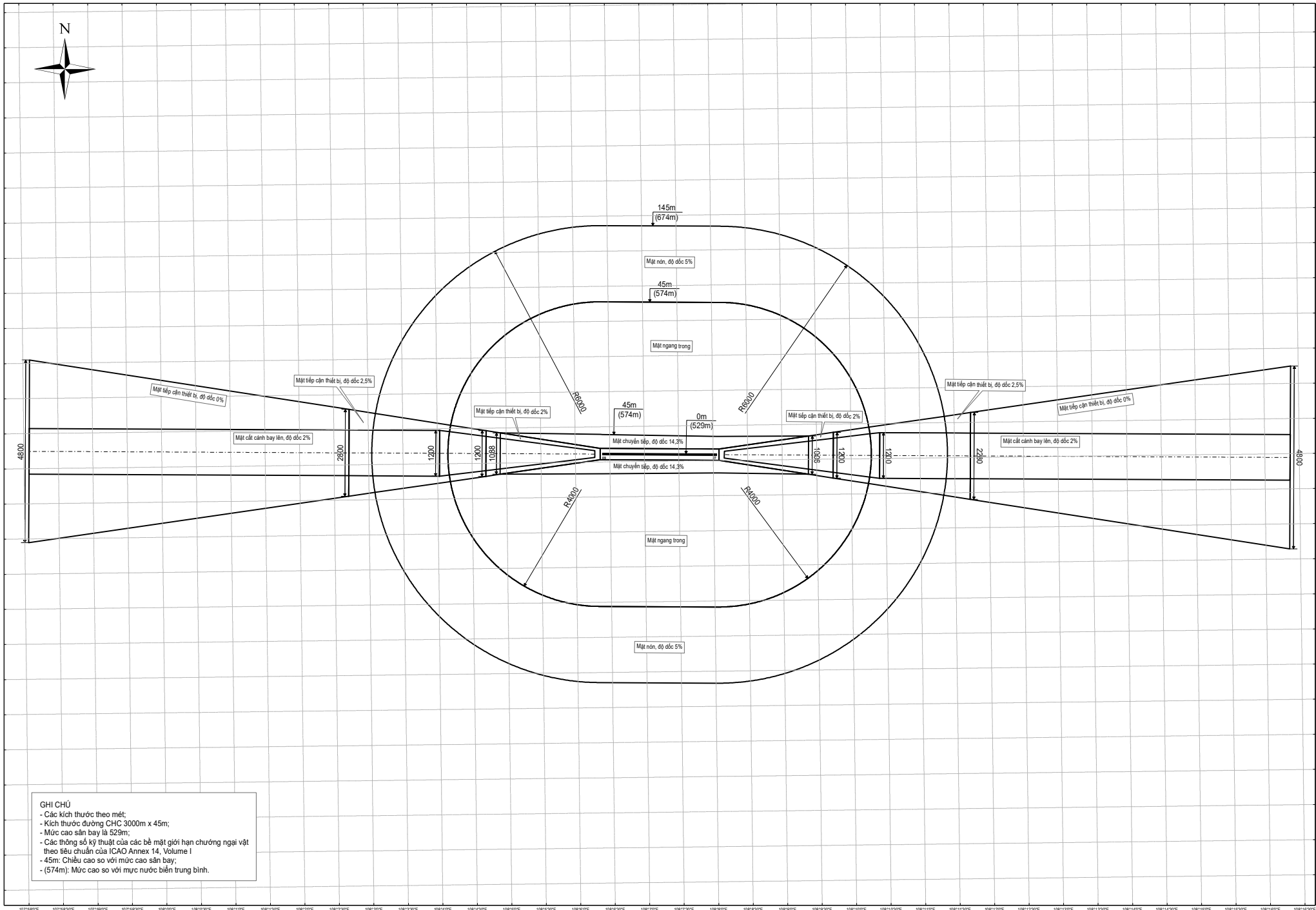
**Điều 4.** Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP; Giám đốc các cảng hàng không trực thuộc ACV, Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, Giám đốc Cảng vụ Hàng không miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay, Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Hồ Minh Tấn;
- Cảng vụ HK miền Bắc, Trung, Nam;
- Các CHK trực thuộc ACV;
- CHKQT Vân Đồn;
- Lưu: VT, QLC (DHP 03bn).

  
**KI CỤC TRƯỞNG  
PHO CỤC TRƯỞNG**  
**Phạm Văn Hảo**

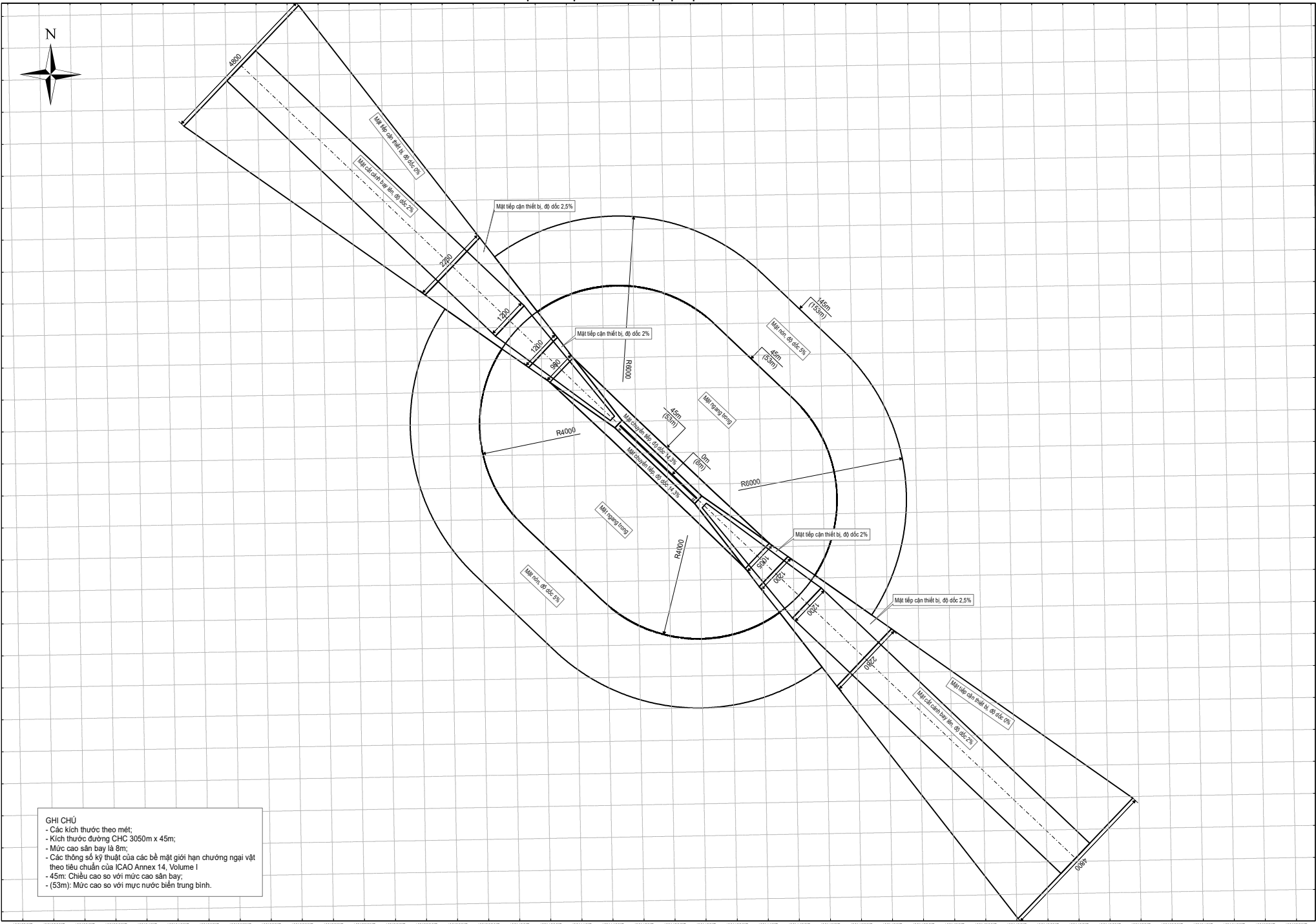
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG BUỒN MA THUỘT



GHI CHÚ

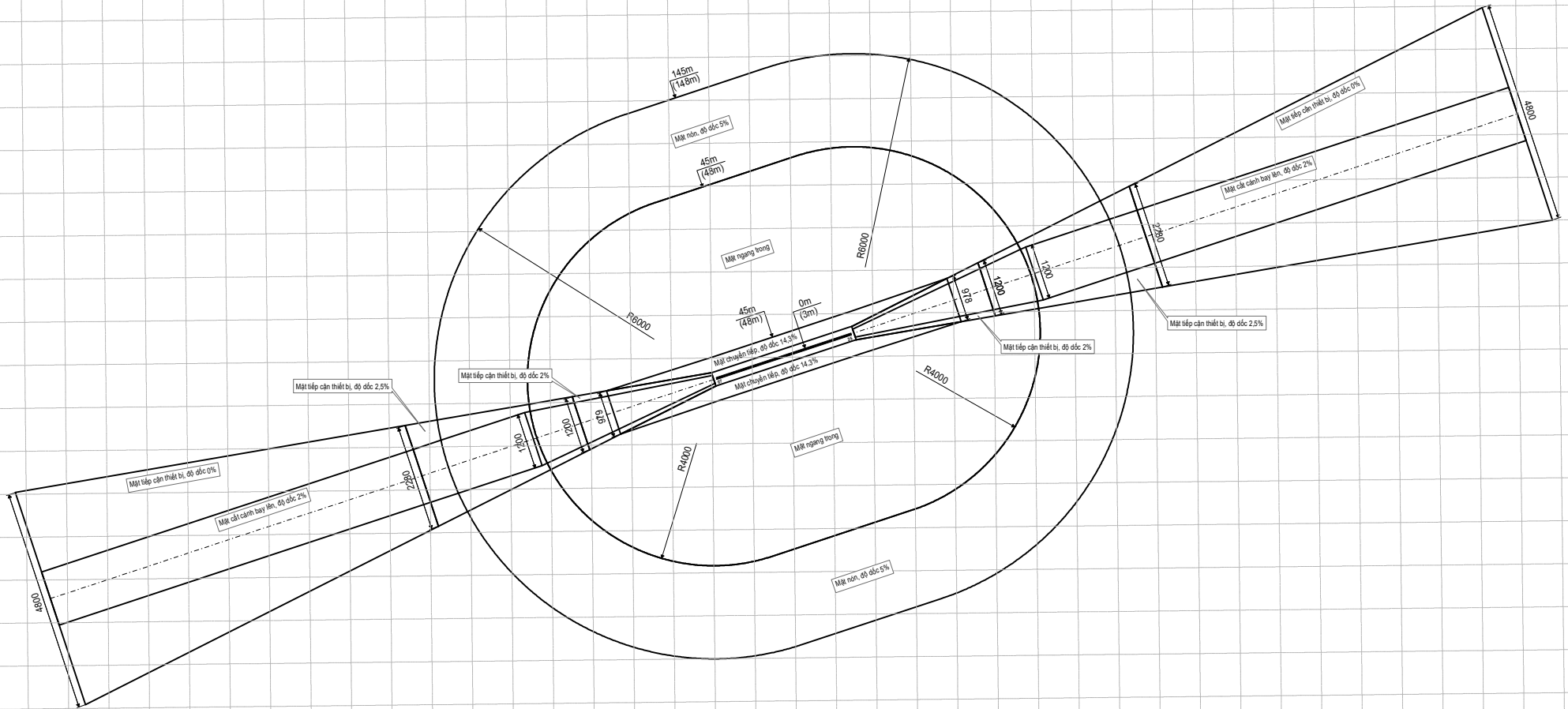
- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3000m x 45m;
- Mức cao sân bay là 529m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (574m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯƠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI



GHI CHÚ  
- Các kích thước theo mét;  
- Kích thước đường CHC 3050m x 45m;  
- Mức cao sân bay là 8m;  
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chương ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I  
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;  
- (53m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

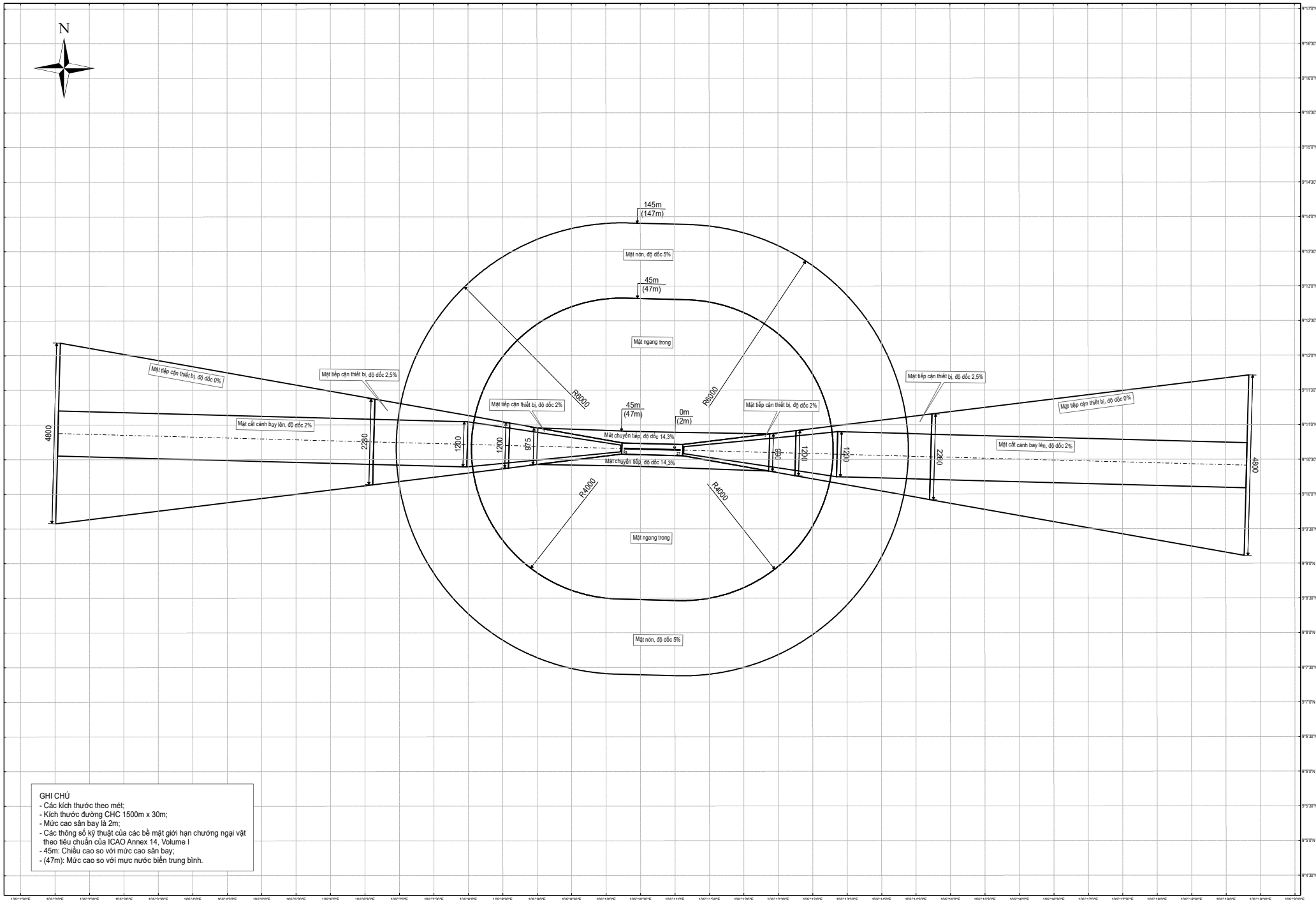
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CÁT BI



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3050m x 45m;
- Mức cao sân bay là 3m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (48m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

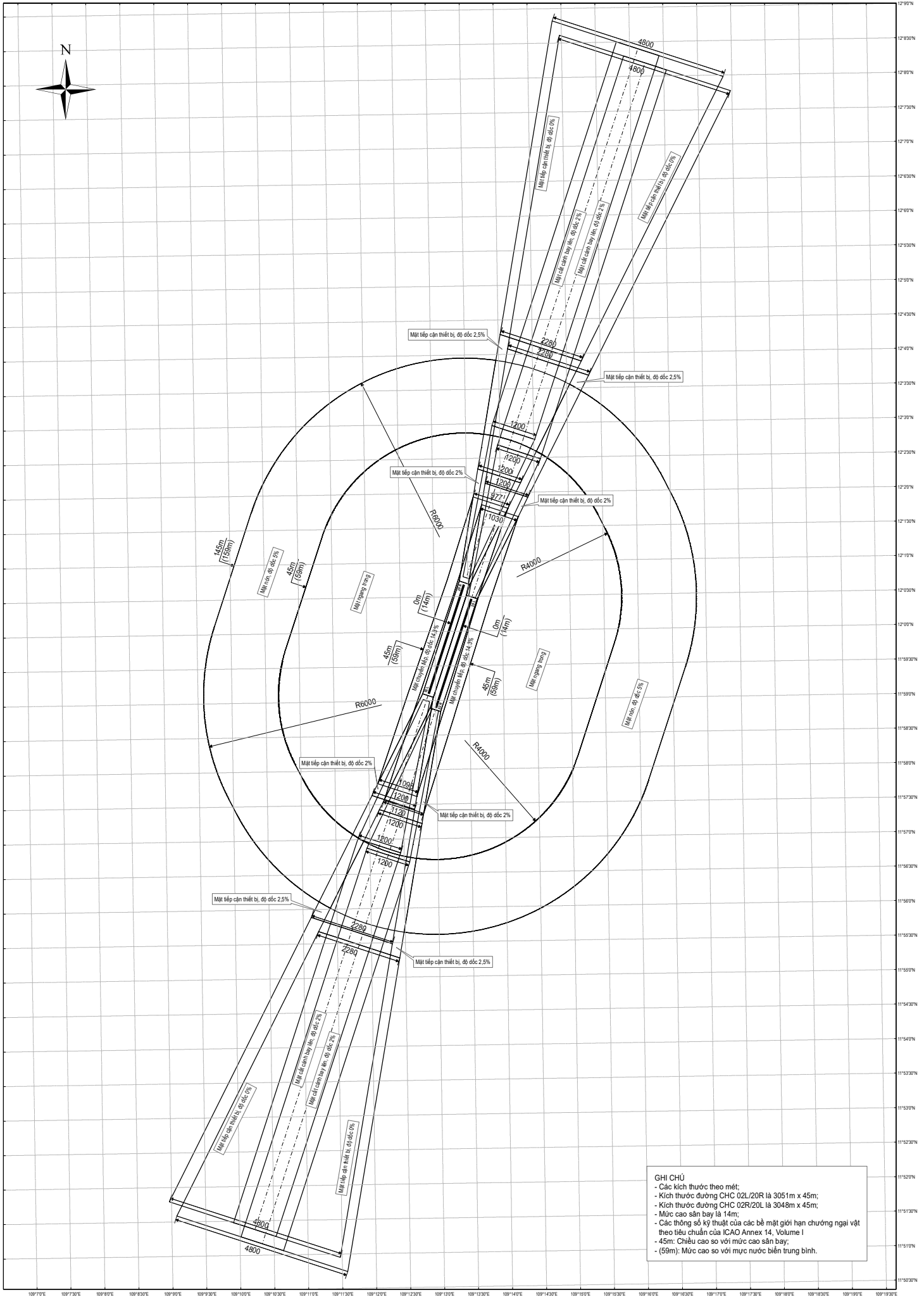
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CÀ MAU



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 1500m x 30m;
- Mức cao sân bay là 2m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (47m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

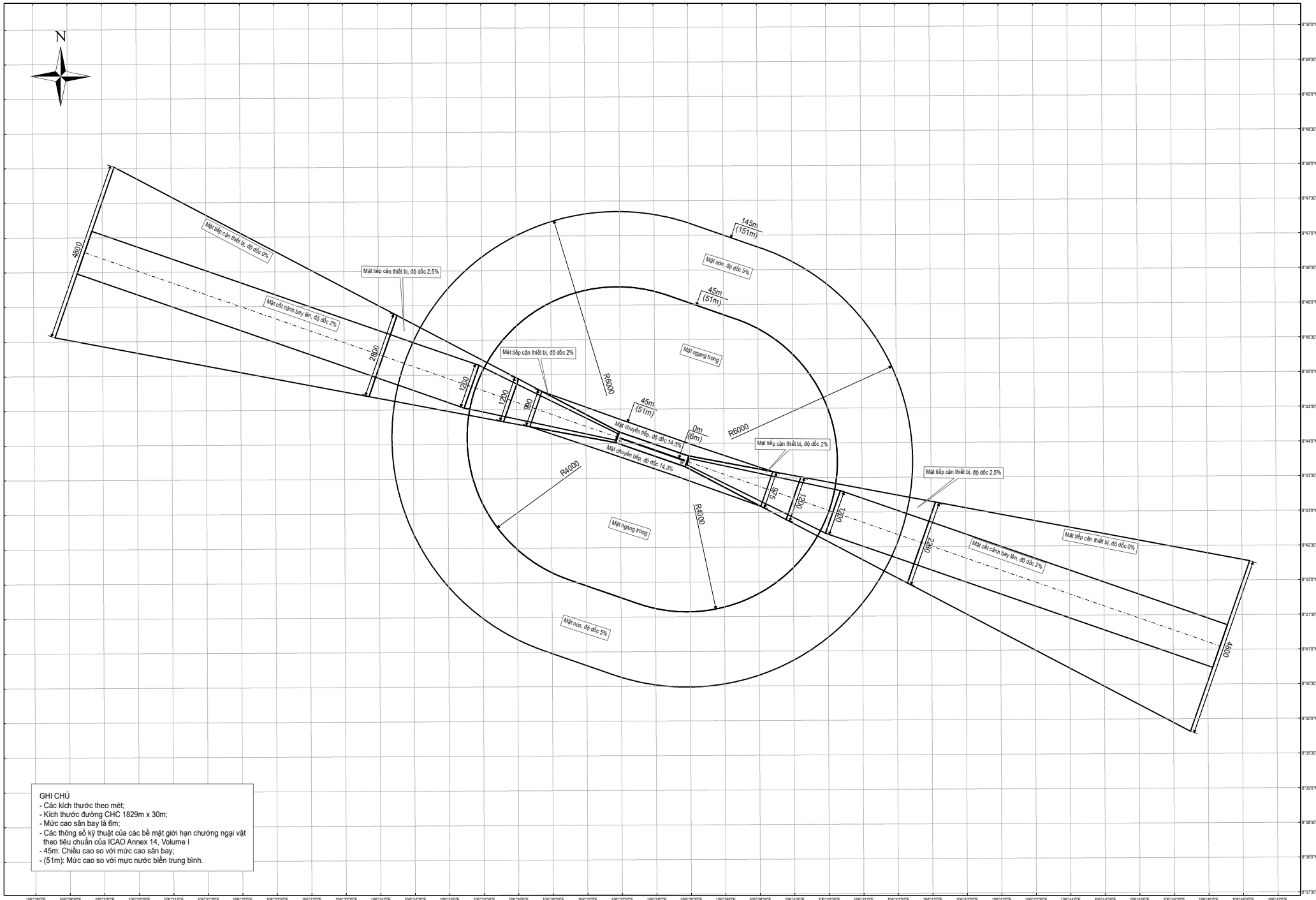
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯƠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 02L/20R là 3051m x 45m;
- Kích thước đường CHC 02R/20L là 3048m x 45m;
- Mức cao sân bay là 14m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chương ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực cao sân bay;
- (59m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CÔN ĐÀO

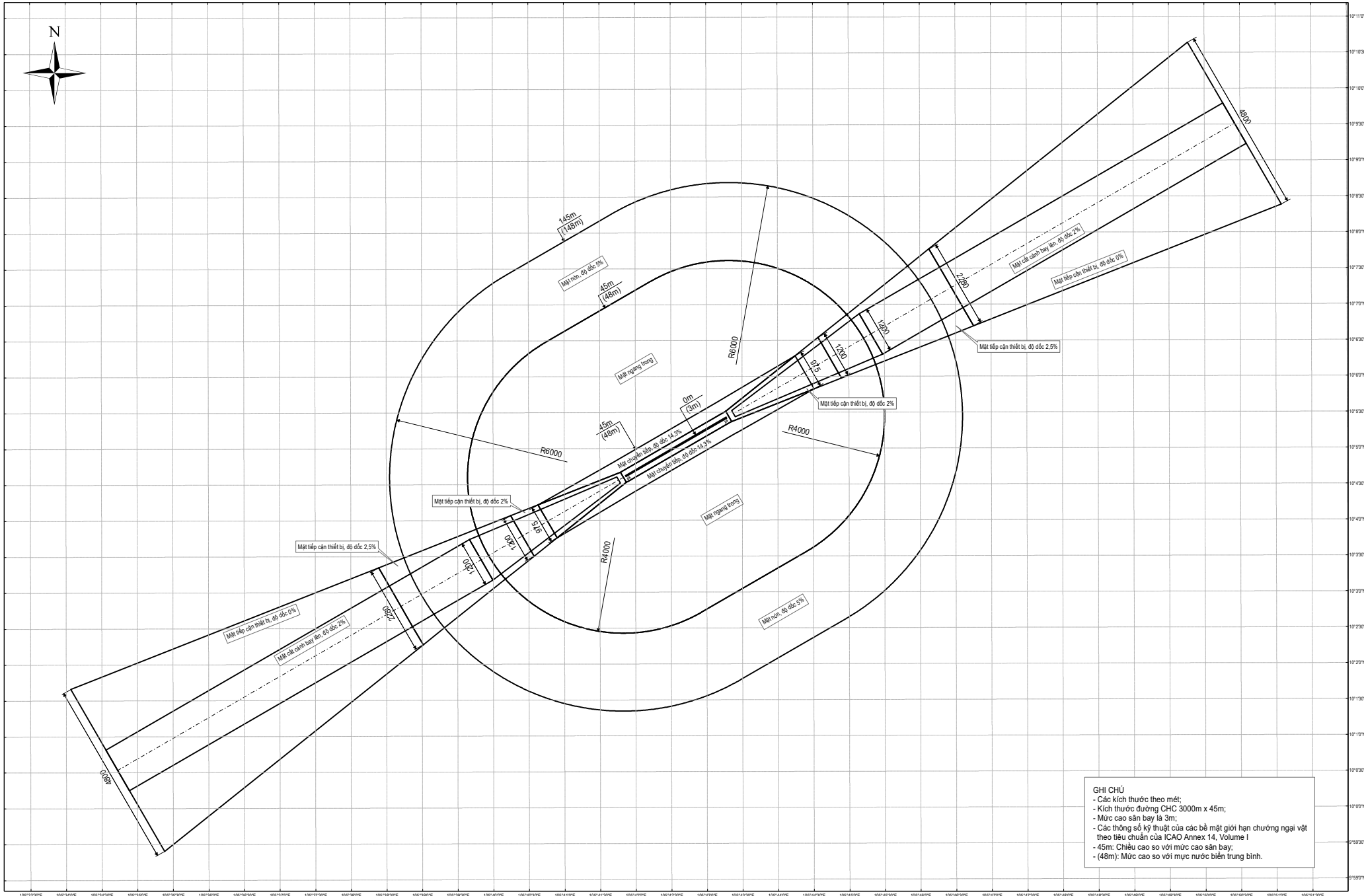


GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 1829m x 30m;
- Mức cao sân bay là 6m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực cao sân bay;
- (51m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.



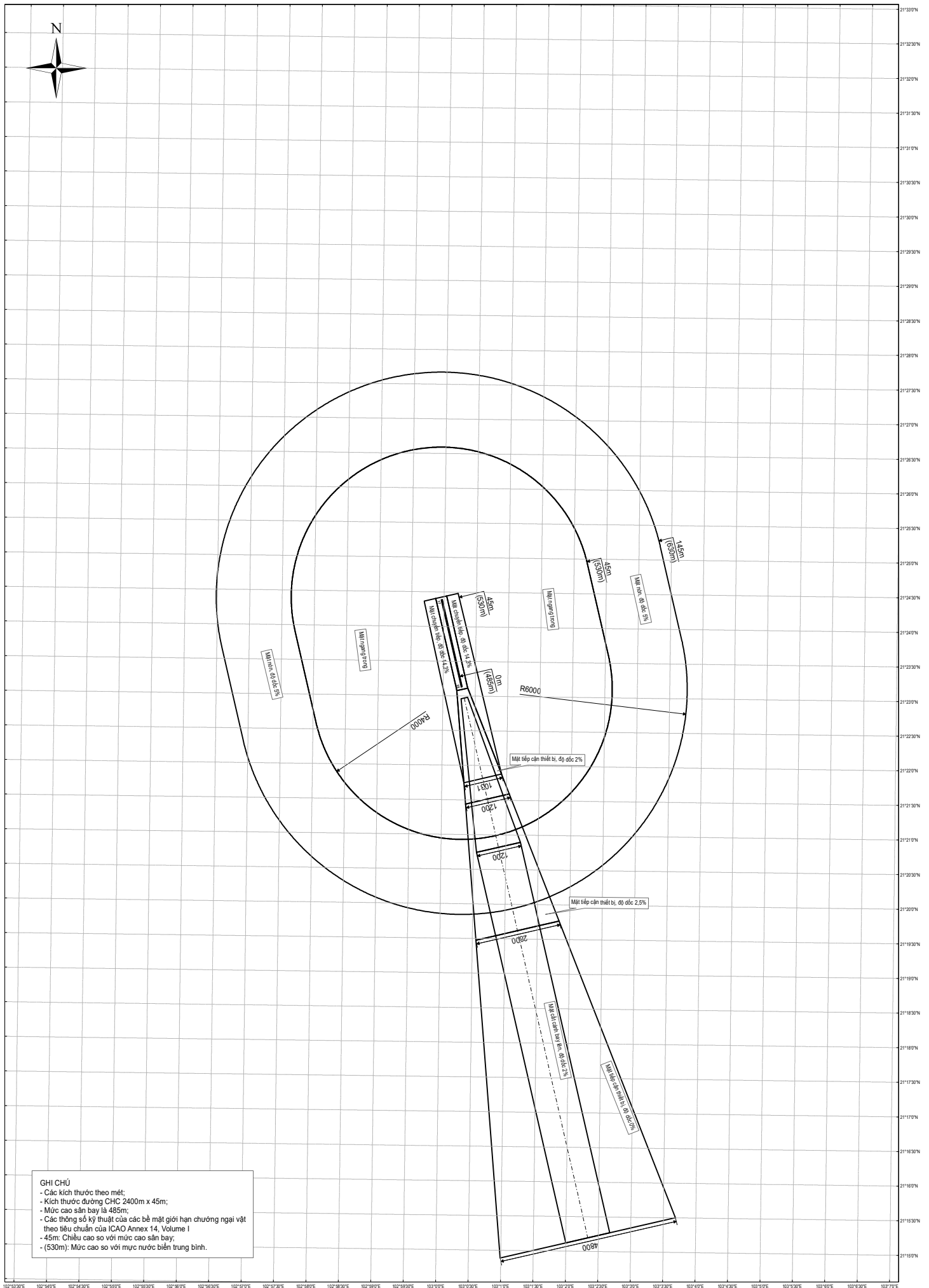
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CẦN THƠ



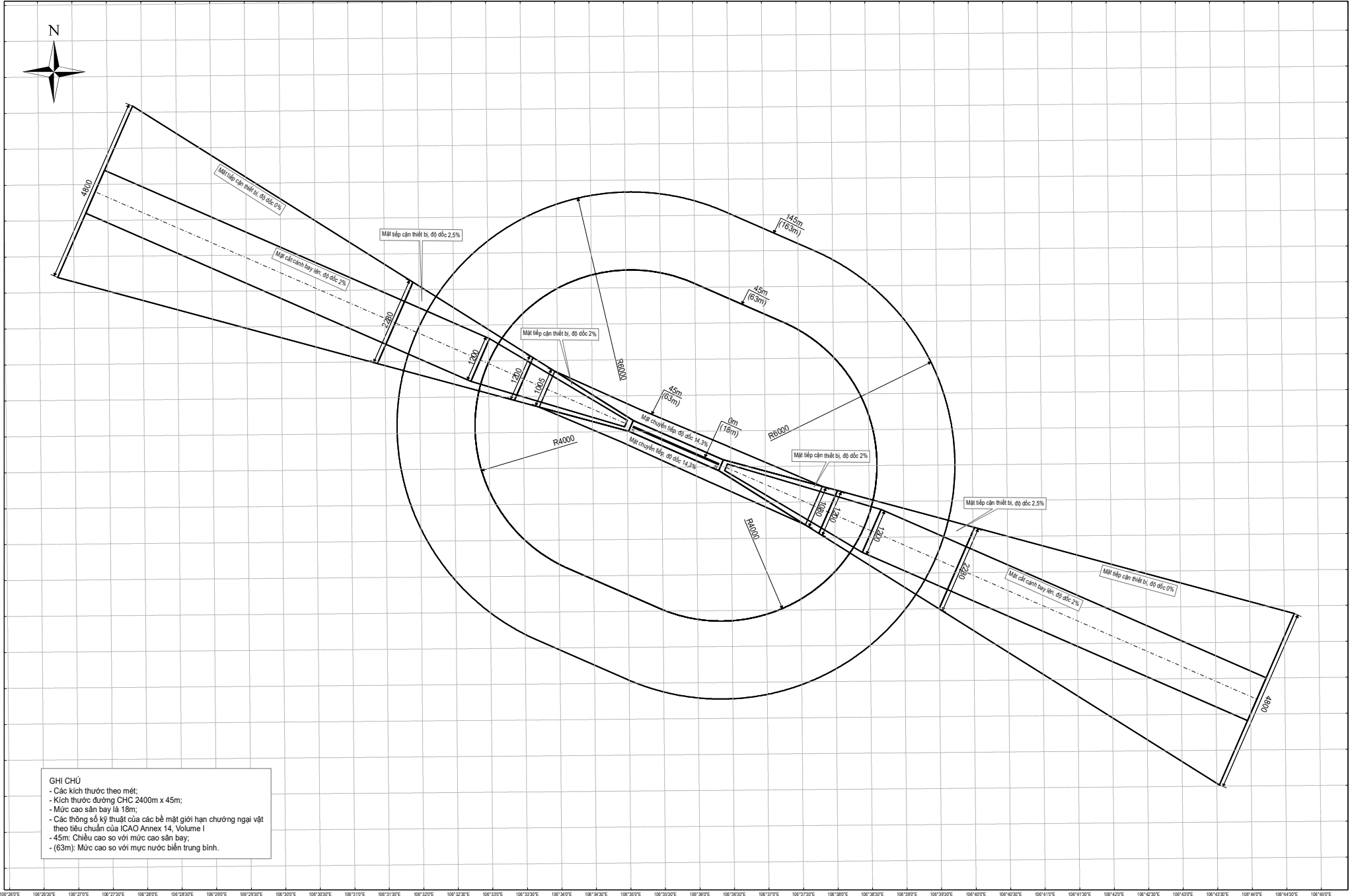
**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3000m x 45m;
- Mức cao sân bay là 3m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực cao sân bay;
- (48m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG ĐIỆN BIÊN



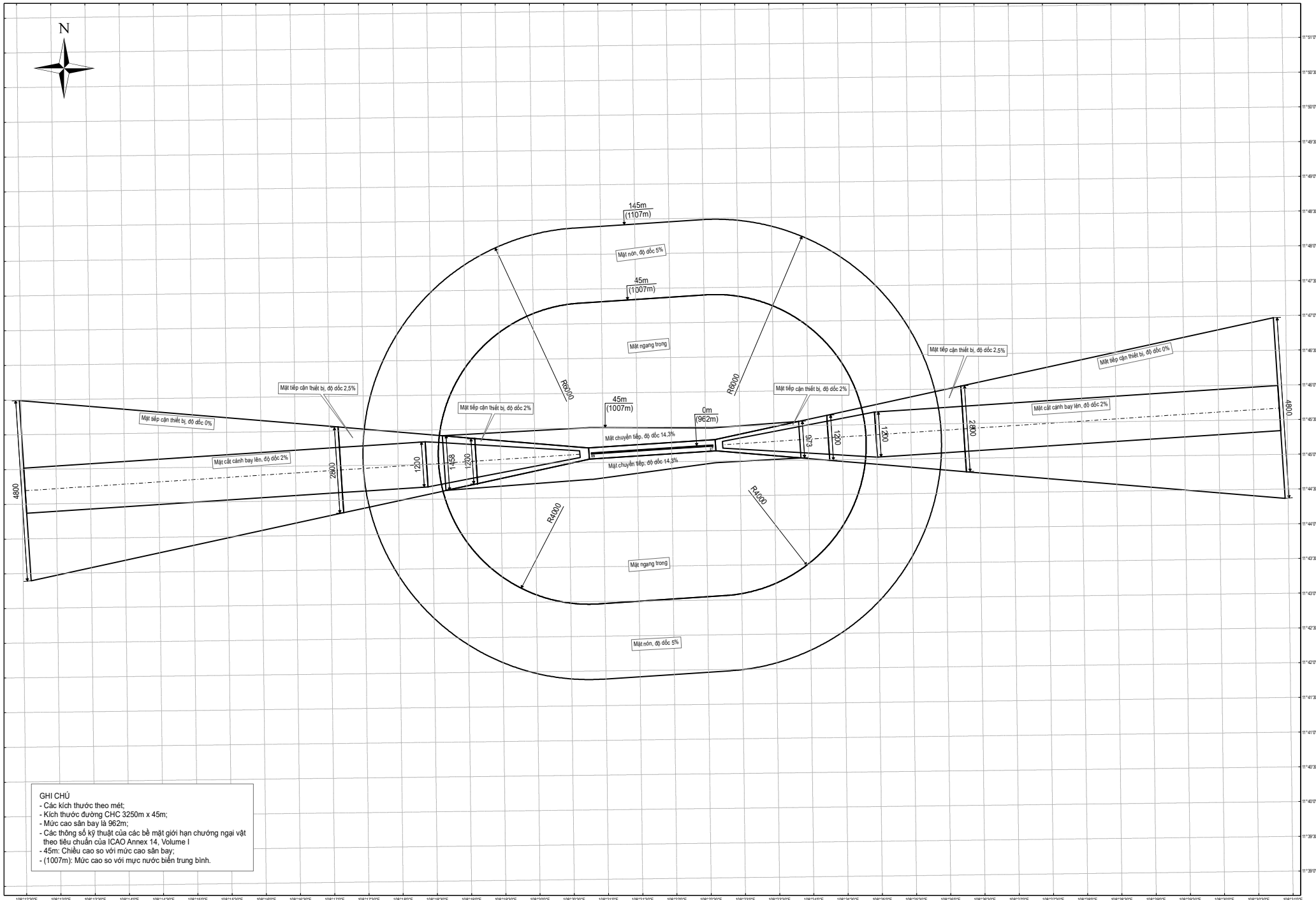
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG ĐỒNG HỚI



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 2400m x 45m;
- Mức cao sân bay là 18m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (63m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

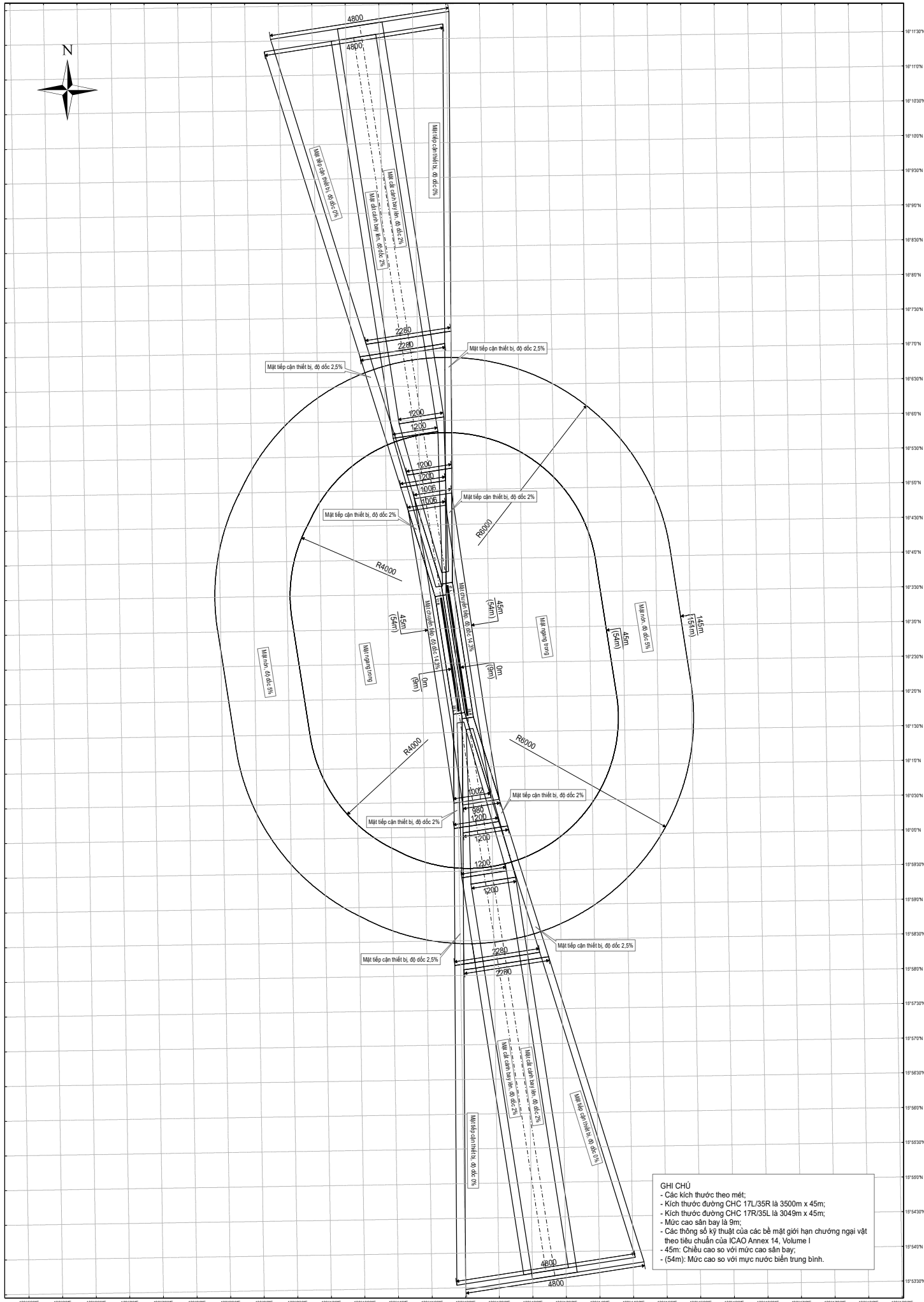
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG LIÊN KHƯƠNG



**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3250m x 45m;
- Mức cao sân bay là 962m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (1007m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

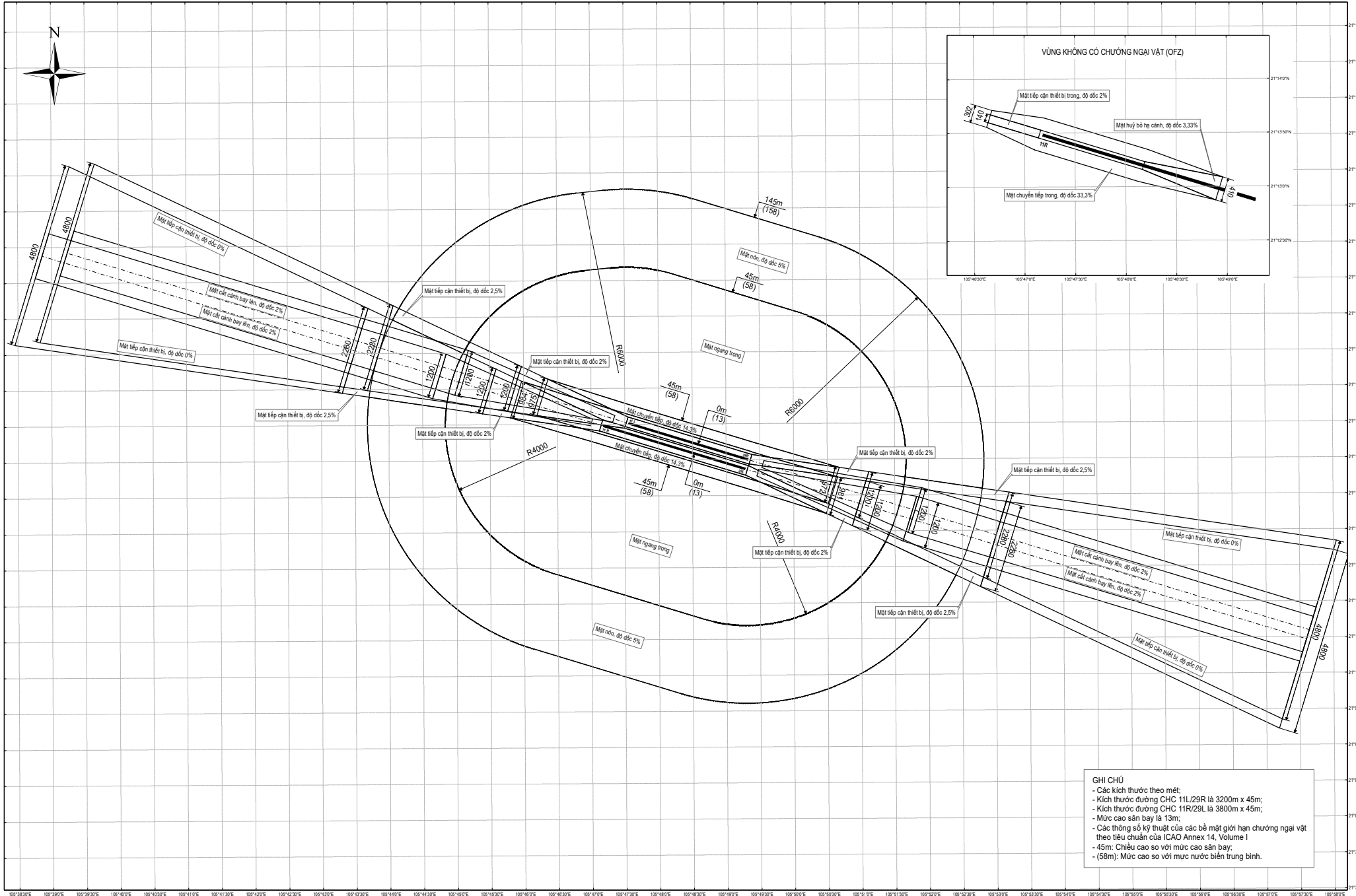
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯƠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ ĐÀ NẰNG



**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 17L/35R là 3500m x 45m;
- Kích thước đường CHC 17R/35L là 3049m x 45m;
- Mức cao sân bay là 9m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chương ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (54m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

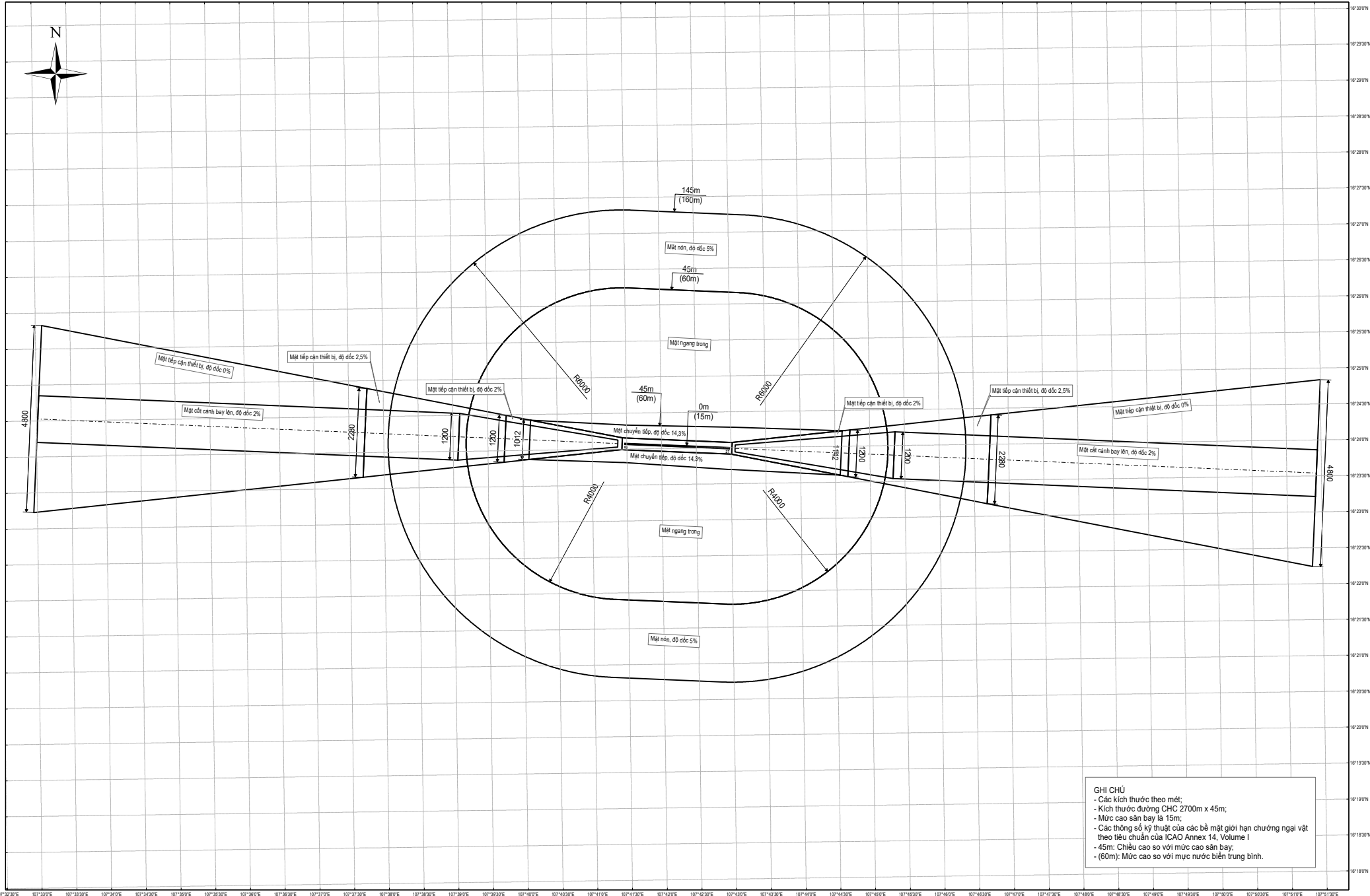
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI



**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 11L/29R là 3200m x 45m;
- Kích thước đường CHC 11R/29L là 3800m x 45m;
- Mức cao sân bay là 13m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (58m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

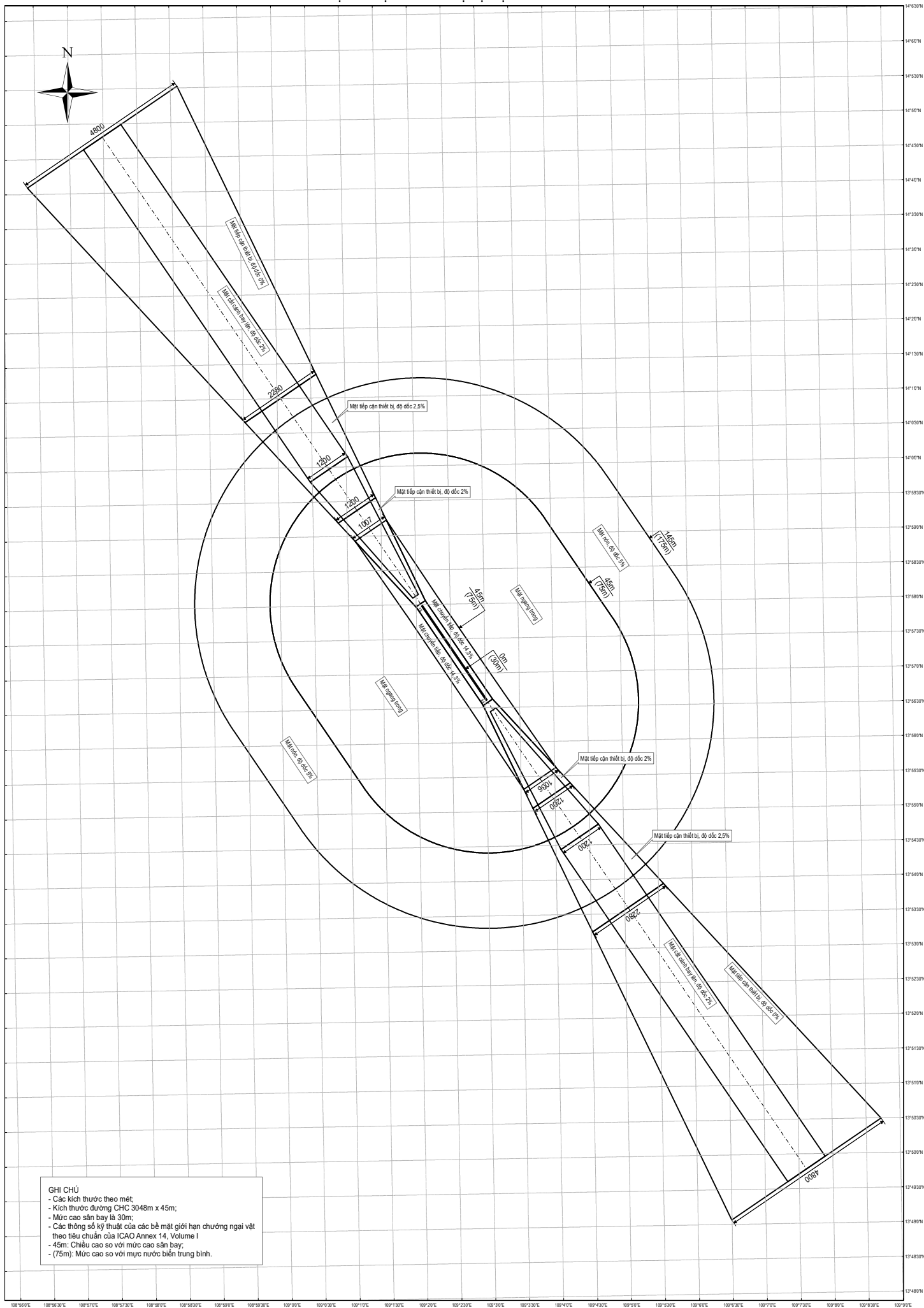
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ BÀI



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 2700m x 45m;
- Mức cao sân bay là 15m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực cao sân bay;
- (60m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯƠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG PHÚ CÁT

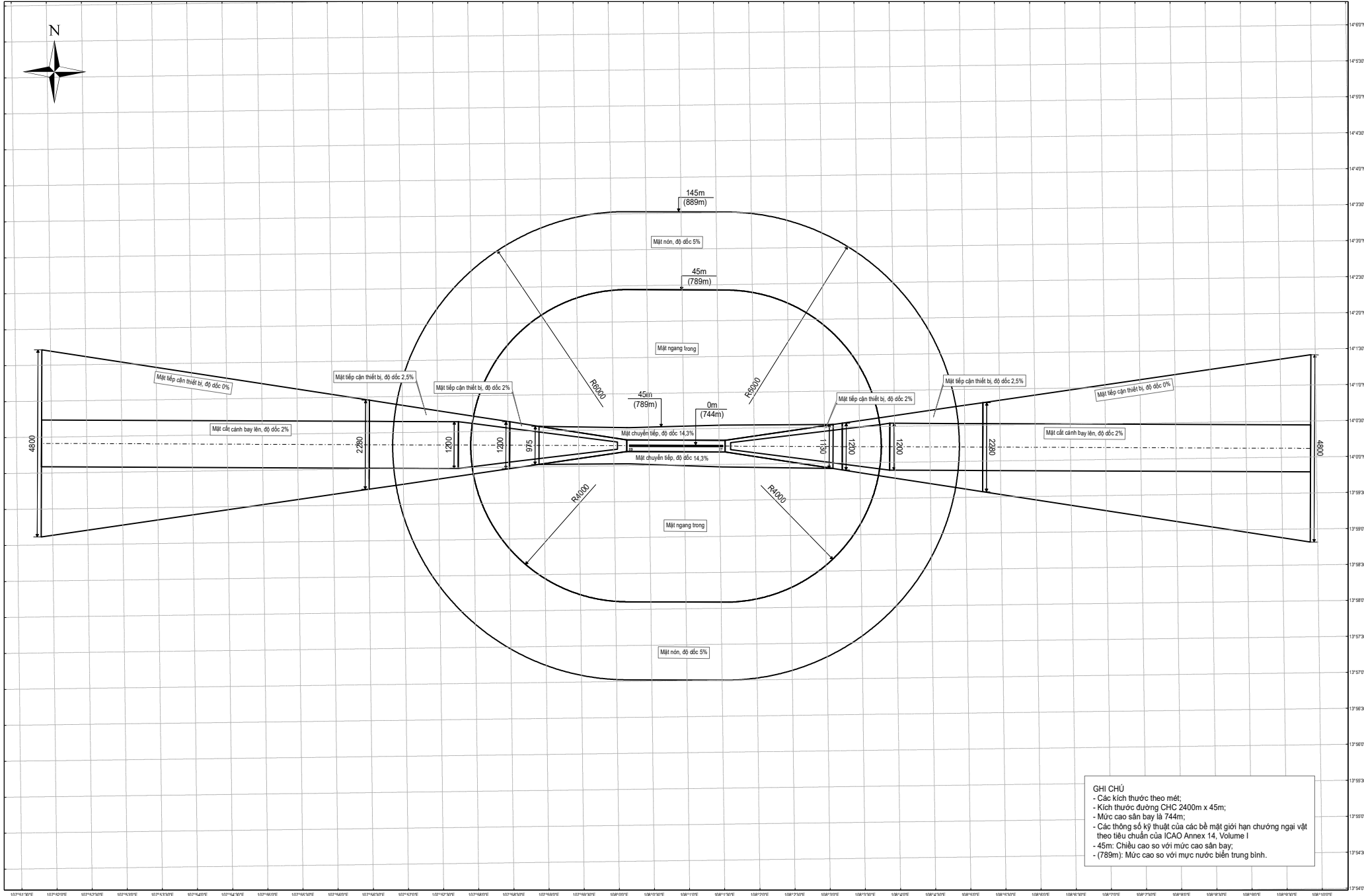


**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3048m x 45m;
- Mức cao sân bay là 30m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chương ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (75m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.



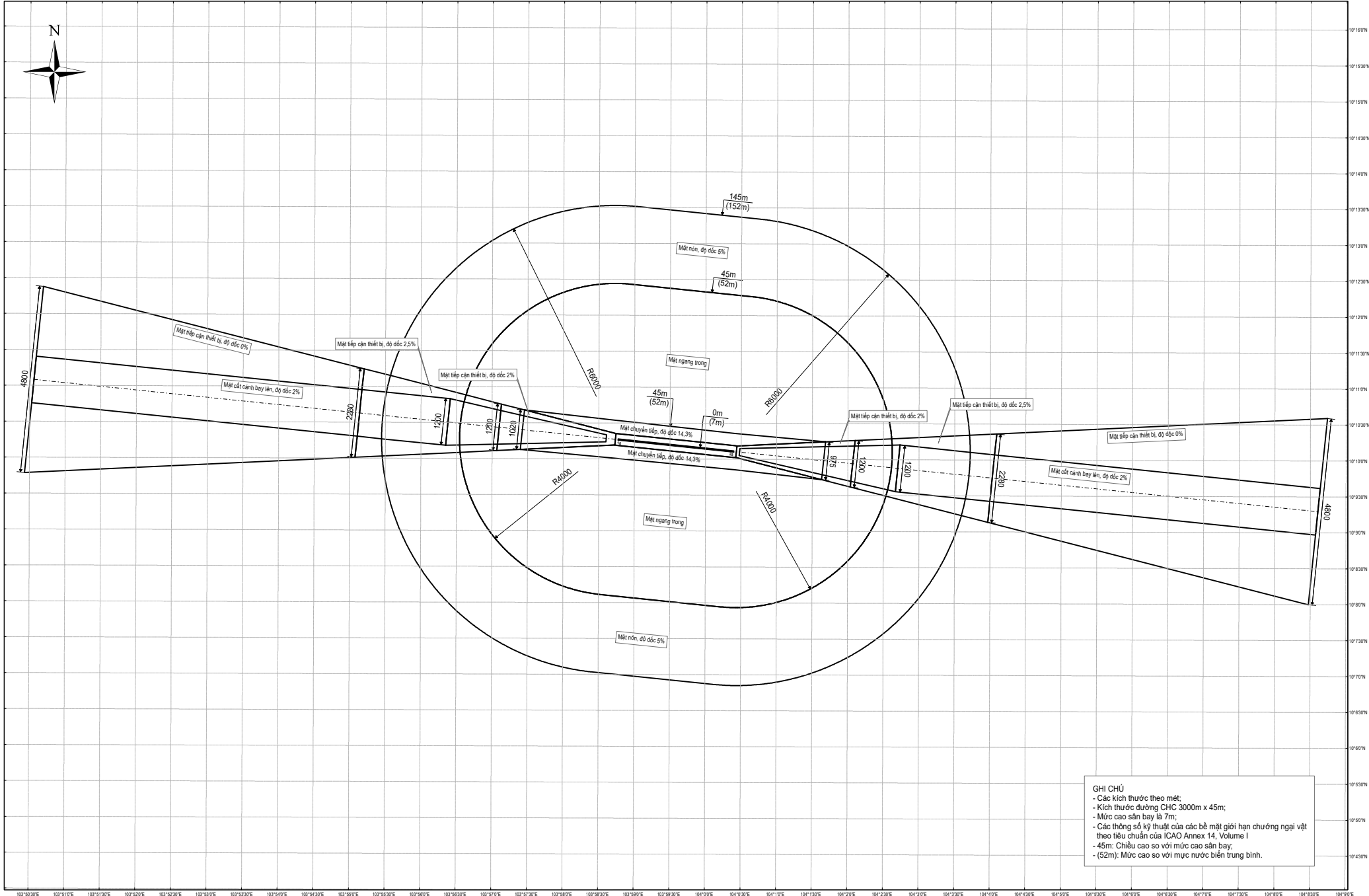
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG PLEIKU



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 2400m x 45m;
- Mức cao sân bay là 744m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực nước biển trung bình;
- (789m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

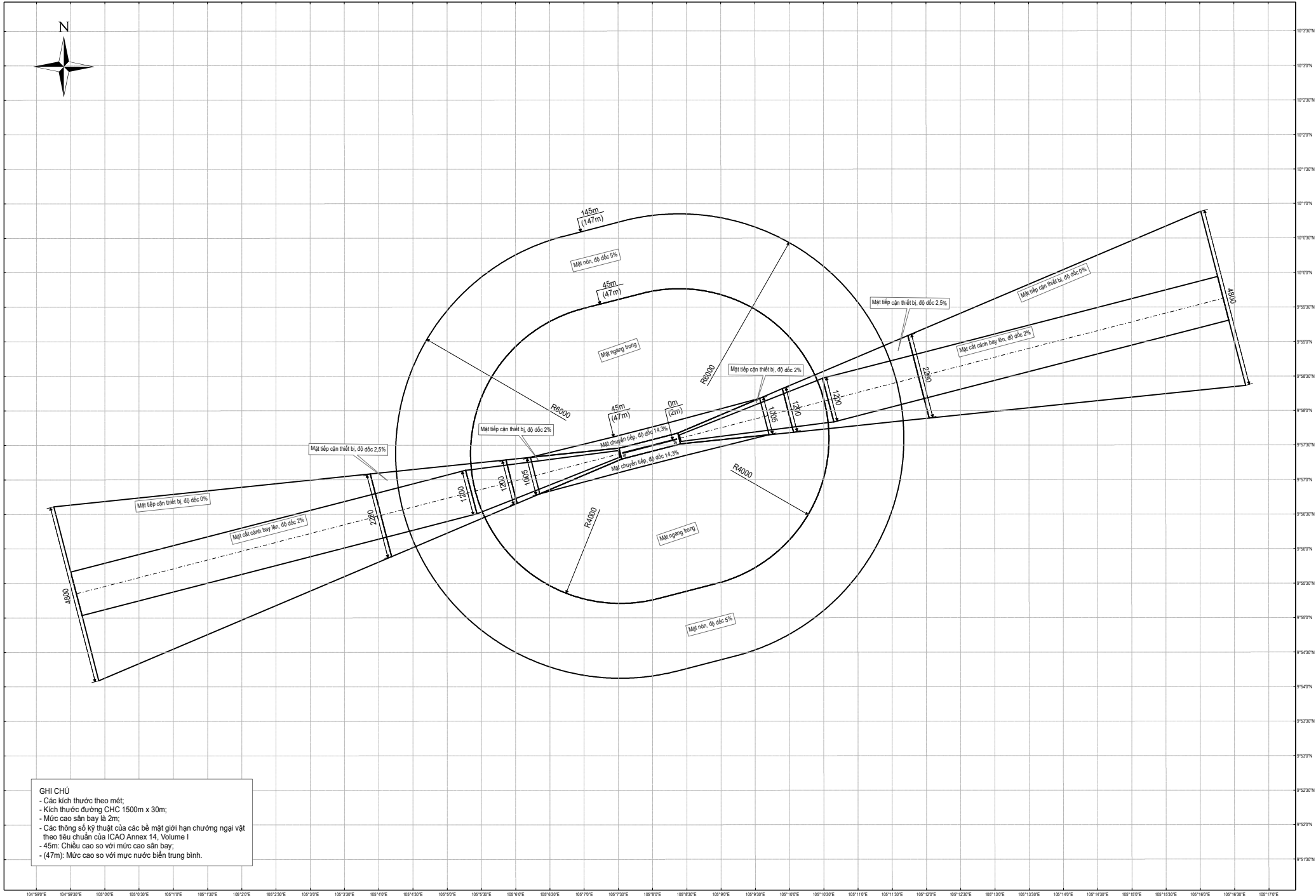
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3000m x 45m;
- Mức cao sân bay là 7m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (52m): Mức cao so với mức nước biển trung bình.

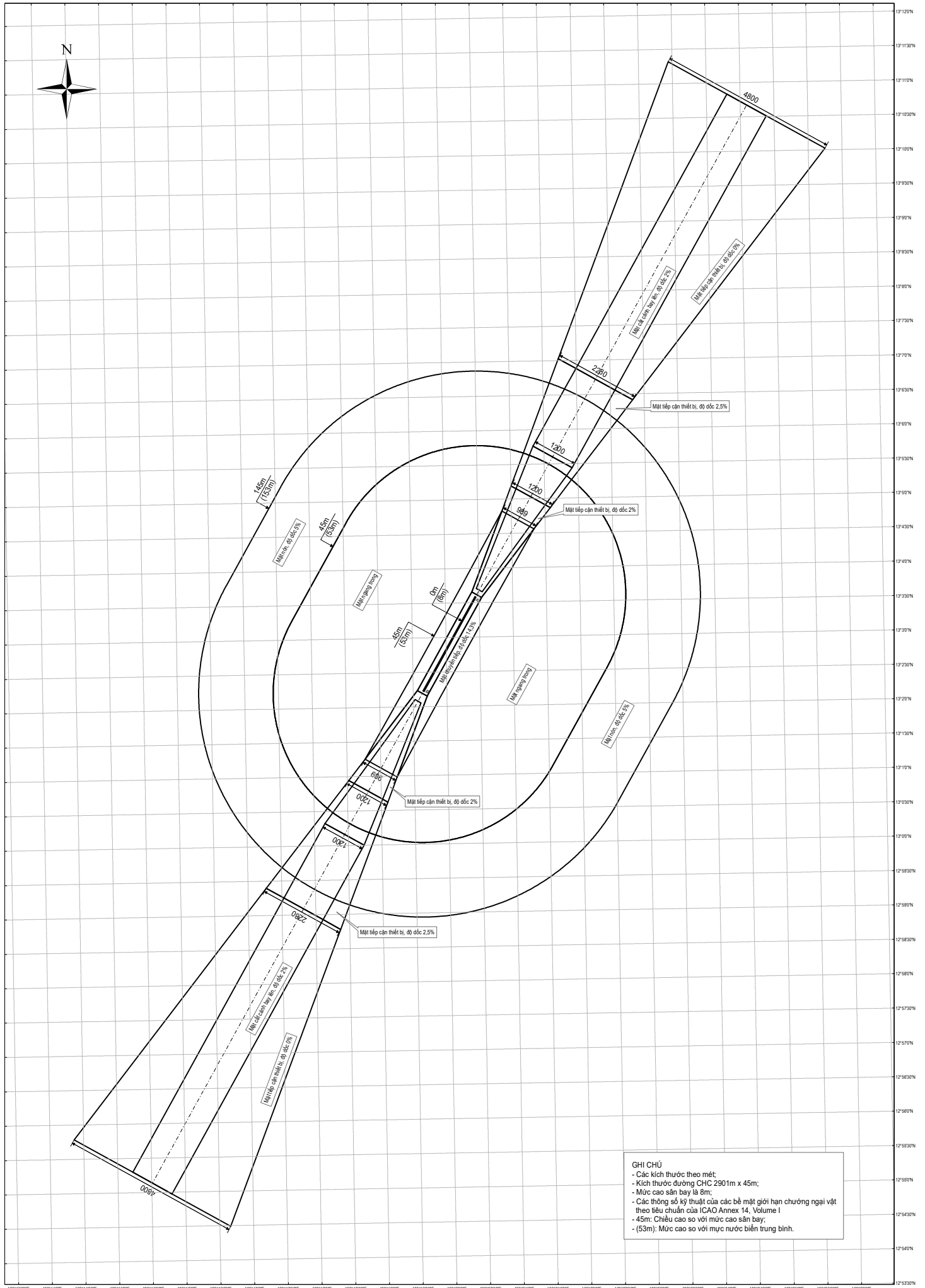
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG RẠCH GIÁ



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 1500m x 30m;
- Mức cao sân bay là 2m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực nước biển;
- (47m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

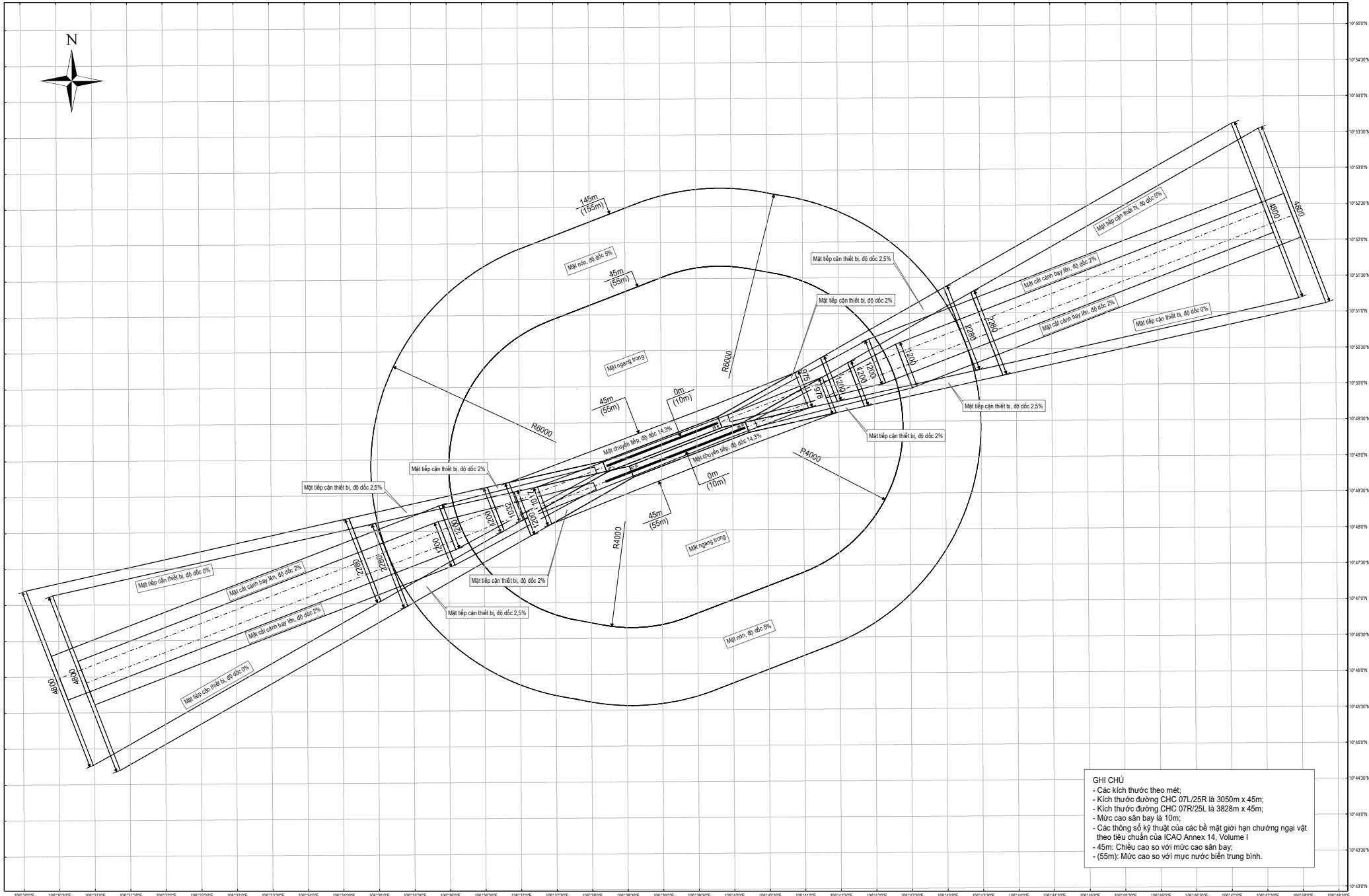
# SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯƠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA



**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 290m x 45m;
- Mức cao sân bay là 8m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chương ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (53m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

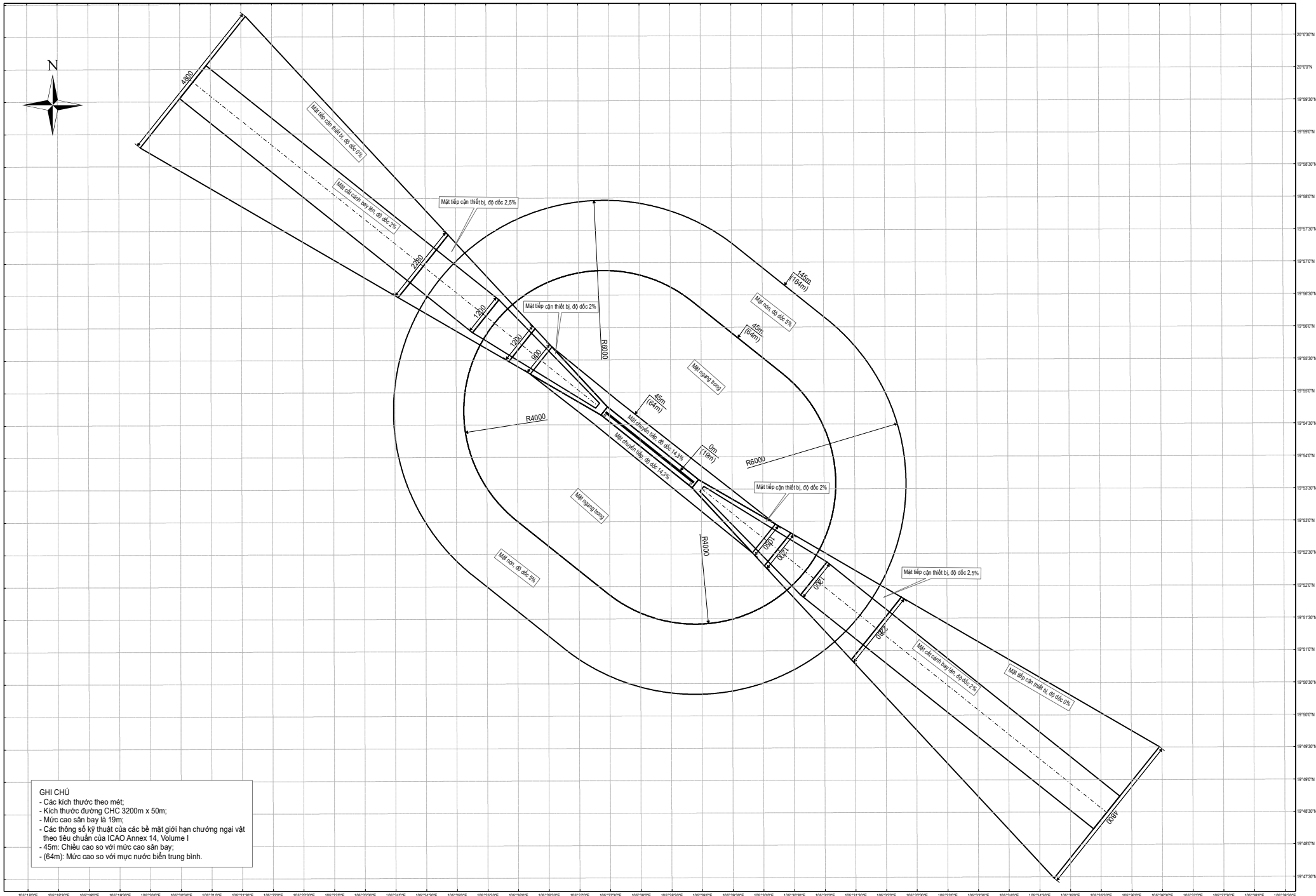
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỠNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT



**GHI CHÚ**

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 07L/25R là 3050m x 45m;
- Kích thước đường CHC 07R/25L là 3828m x 45m;
- Mức cao sân bay là 10m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (55m): Mức cao so với mức nước biển trung bình.

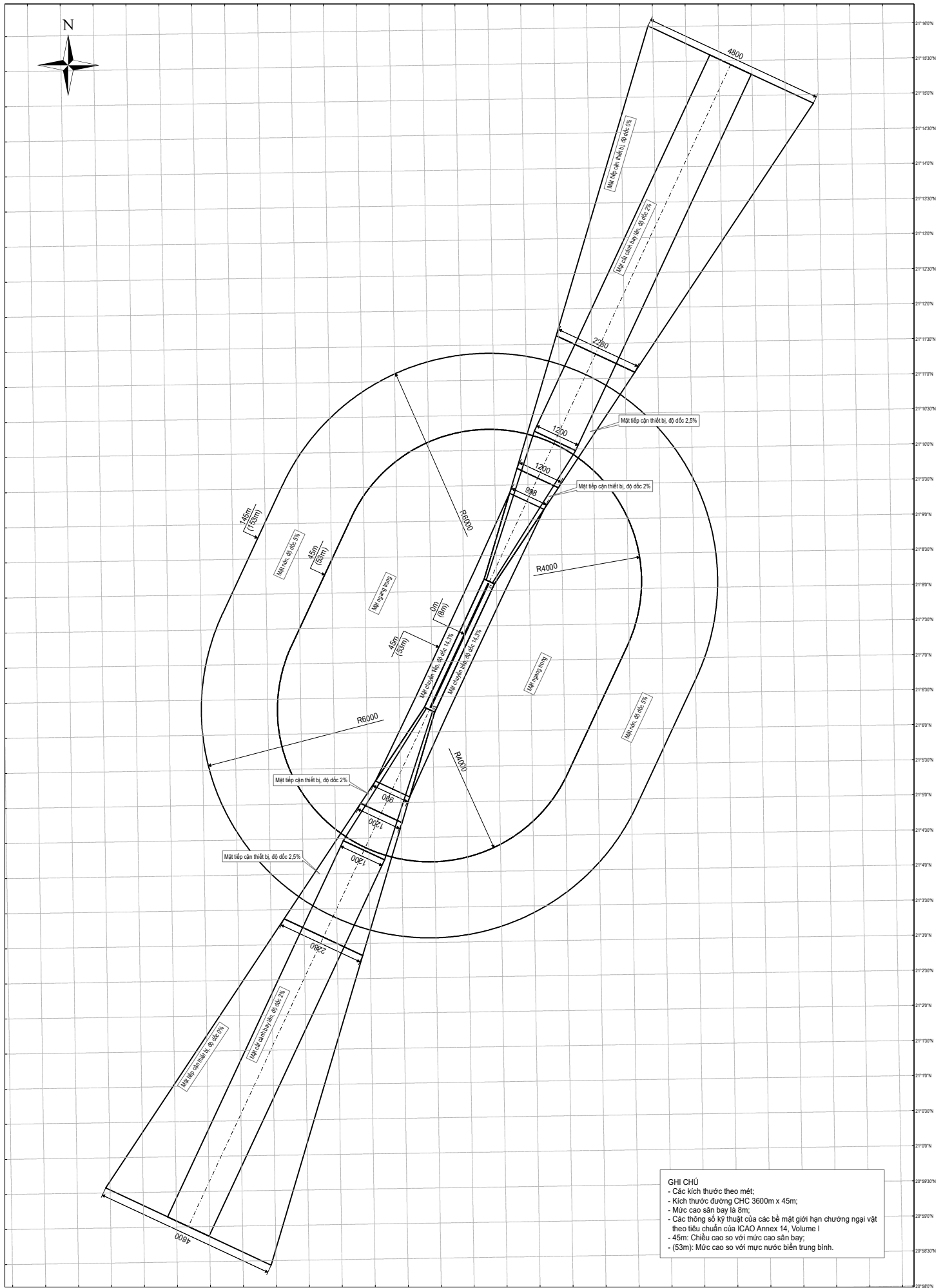
SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG THỌ XUÂN



GHI CHÚ

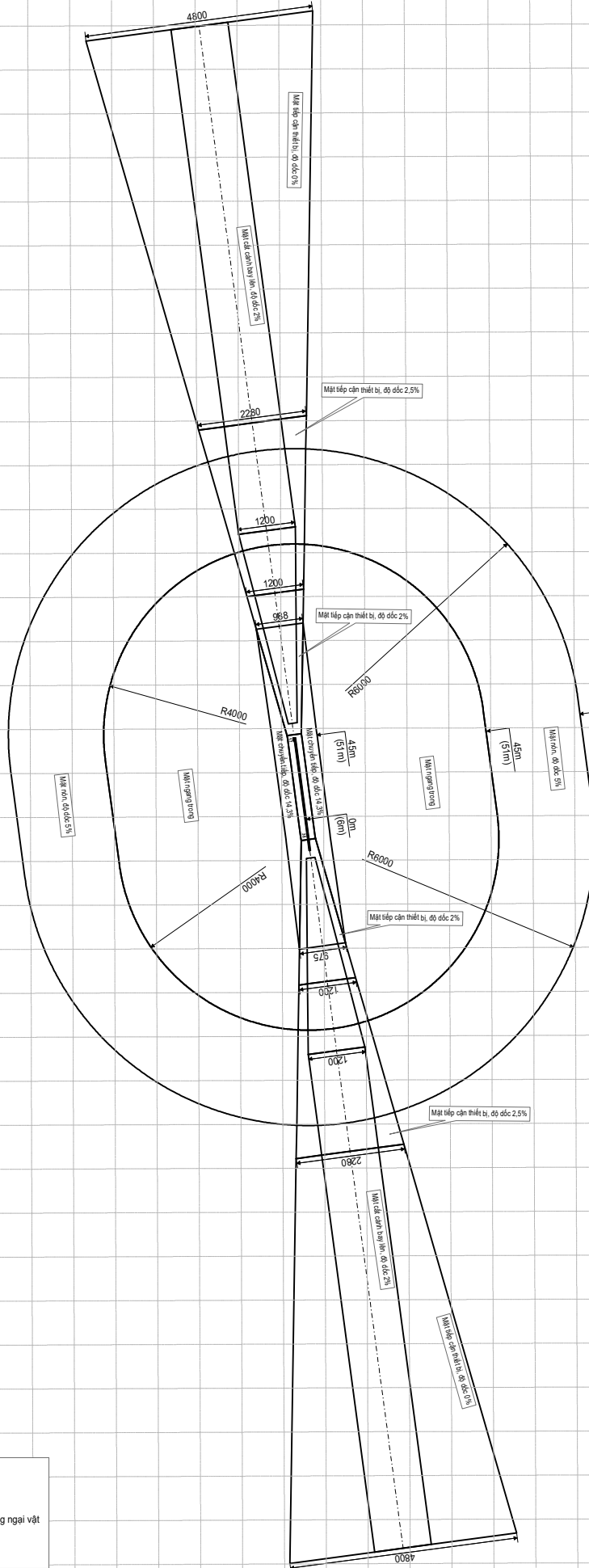
- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 3200m x 50m;
- Mức cao sân bay là 19m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;
- (64m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỚNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VÂN ĐỒN



**GHI CHÚ**  
 - Các kích thước theo mét;  
 - Kích thước đường CHC 3600m x 45m;  
 - Mức cao sân bay là 8m;  
 - Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I  
 - 45m: Chiều cao so với mức cao sân bay;  
 - (53m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

SƠ ĐỒ CÁC BỀ MẶT GIỚI HẠN CHƯỜNG NGẠI VẬT TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG VINH



GHI CHÚ

- Các kích thước theo mét;
- Kích thước đường CHC 2700m x 45m;
- Mức cao sân bay là 6m;
- Các thông số kỹ thuật của các bề mặt giới hạn chướng ngại vật theo tiêu chuẩn của ICAO Annex 14, Volume I
- 45m: Chiều cao so với mực cao sân bay;
- (15m): Mức cao so với mực nước biển trung bình.

